

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG VÀ XÂY DỰNG ATM VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty
- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG VÀ XÂY DỰNG ATM VIỆT NAM
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATM VIETNAM CONSTRUCTION AND MEDIA COMPANY LIMITED
- Tên công ty viết tắt: ATM VINA CO., LTD
2. Mã số doanh nghiệp: 0110417678
3. Ngày thành lập: 14/07/2023
4. Địa chỉ trụ sở chính:
- Căn 2610 tòa W1, Vinhomes West Point, lô đất HH, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0335696656 Fax:
- Email: Website:
5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ: môi giới bất động sản) (loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế)	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống bao gồm cả đồ uống không cồn và đồ uống có cồn (Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu)	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt - Bán buôn dược phẩm (Điều 6 Nghị định 102/2016/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh thuốc - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

8.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi Chi tiết: Trả lời các cuộc gọi từ khách hàng qua tổng đài viên, hệ thống trả lời tương tác để nhận các hợp đồng, cung cấp sản phẩm thông tin, tiếp nhận phản ánh của khách hàng;	8220
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý, điều hành các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức. Loại trừ: Hợp báo	8230(Chính)
10.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: - Đóng gói đồ rắn, - Bọc quà. - Đóng gói bảo quản dược liệu	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Trung tâm ngoại ngữ - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Đào tạo tin học	8559
13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên - Tư vấn du học; (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)	8560
14.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
15.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác;	7213
19.	Quảng cáo Trừ quảng cáo nội dung bị cấm	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế)	4722
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống bao gồm cả đồ uống không cồn và đồ uống có cồn (Điều 12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu)	4723
28.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
29.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: sản xuất các sản phẩm dược liệu cơ bản và các chế phẩm dược, sản xuất sản phẩm thuốc và hóa dược	2100
30.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: Sản xuất đồ nội thất bằng gốm	2393
31.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
32.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác	4789
33.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 64 Luật Giao thông đường bộ 2008)	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa	5229
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Loại trừ: Hoạt động kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
40.	Dịch vụ ăn uống khác chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn chế biến sẵn, thức ăn nhanh; Cung cấp suất ăn công nghiệp theo hợp đồng; Hoạt động của các căng tin; Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống. (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5629
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Phục vụ đồ uống có cồn và không cồn (Điều 14 Nghị định 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu)	5630
42.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng	7730
44.	Đại lý du lịch (Điều 40 Luật Du lịch 2017)	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế (Điều 31 Luật Du lịch 2017)	7990
47.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
48.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác	8129
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
52.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102

55.	Phá dỡ Chi tiết: Phá hủy hoặc đập các tòa nhà và các công trình khác	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng Loại trừ: dịch vụ nổ mìn	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,	4321
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách giáo khoa, văn phòng phẩm, ấn phẩm.	4761
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Chi tiết: Bán lẻ thuốc chữa bệnh (Điều 7 Nghị định 102/2016/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh thuốc - Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 2.666.888.999 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRỊNH NGUYỄN HÀ MY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/11/2003

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031185001524

Ngày cấp: 15/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 12A02 tòa S4. 03 Vinhomes smart city, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 12A02 tòa S4. 03 Vinhomes smart city, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH NGUYỄN HÀ MY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/11/2003

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038303001103

Ngày cấp: 26/04/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 12A02 tòa S4. 03 Vinhomes smart city, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 12A02 tòa S4. 03 Vinhomes smart city, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội